

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/09/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RP3+P7+P1	7:25	6+14+0	0+0+0		3+15+4	0+0+0	Chuyen 2 RP3-P1
2		TD2+P5	7:25	22+0	0+0		15+7	0+0	
3		CTK3+PVD6	9:25	2+20	0+0		1+21	0+0	

TTBBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 2 người XNK đi PPD qua PVD6

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/09/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: RP3 - P7 - P1	CREW: TTrung - ĐNam - Huy	ETA: 09:20
XANH-I			

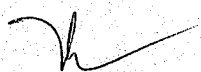
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRỌNG ĐẠI	RP3	22-23	2	20		80	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYEN XUÂN ĐĂNG	RP3	26-27	2	16		52	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ KHÁNH	RP3	24-25	2	12		66	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN SANH TOAN	RP3	16-17	2	14		60	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN CUÔNG TÂN	RP3	18-19	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN VĂN TINH	RP3	20-21	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese
7	ARUSHANOV SERGEI	P7	45	1	5	70	110	KHOAN	Russian
8	VŨ VĂN DOANH	P7					70	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN MINH HIẾU	P7	36	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM QUANG NGŨ	P7	30	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P7	43	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC DỤC	P7	44	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN DUY LINH	P7	39	1	7		88	KHOAN	Vietnamese
14	HOÀNG TRUNG HIẾU	P7	42	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN VĂN LÊN	P7	31	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	P7	38	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN NGÂN	P7	37	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM XUÂN HUY	P7	40	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM VĂN SƠN	P7	41	1	10		52	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	P7					70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	6	12	99	404	0	3	12	CHUYỂN 2 PAX TỪ RP3-P1
2	P7	14	12	68	1.018	70	15		
3	P1	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		20	24	167	1.422	70	22		
WEIGHT KG				167	1.422	70			

GRAND TOAL: 1.659 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/09/2022	TO: TD2 - P5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - N.ANH - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG CUÔNG	TD2	20	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH ANH	TD2	19	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
3	HOÀNG VĂN BẠC	TD2					82	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN MẠNH CUÔNG	TD2	26	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	NGÔ VĂN HUY	TD2	23	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ ANH QUAN	TD2	30	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO NGUYỄN GIÁP	TD2	27	1	5	80	73	KHOAN	Vietnamese
8	NGÔ QUANG HUNG	TD2	16	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM THANH GIANG	TD2	17	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ PHU	TD2	24	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
11	VU XUAN TRUÔNG	TD2	22	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM VĂN HUY	TD2	13-15	3	20		68	MERMAID	Vietnamese
13	PHẠM THANH ĐO	TD2	11-12	2	20		79	MERMAID	Vietnamese
14	DOROSHENKO MAXIM	TD2	18	1	8		93	KHOAN	Russian
15	HÀ KHƯƠNG DUY	TD2	09-10	2	8		63	KHOAN	Vietnamese
16	VU HUU KE	TD2	06-08	3	17		83	KHOAN	Vietnamese
17	TRẦN TRỌNG ANH	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
18	CHU DINH THANH	TD2	05	1	10		55	DVL	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN LÂN	TD2	35	1	10		70	GETRACO	Vietnamese
20	VÔ THANH NHẬT	TD2	31	1	6		70	GETRACO	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HOANG VU	TD2	28-29	2	18		77	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

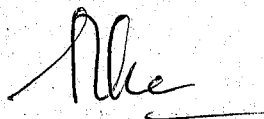
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	21	26	167	1.536	80	15		
2	P5	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		21	26	167	1.536	80	22		
WEIGHT KG				167	1.536	80			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/09/2022	TO: CTK3 - PVD6	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TTrung - ĐNam - Huy	ETA: 11:40
XANH - 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN THỨC	CTK3	30-31	2	14	10	60	MERMAID	Vietnamese
2	CAO MINH TUÂN	CTK3	32-33	2	25		72	MERMAID	Vietnamese
3	DƯƠNG VĂN ĐÔNG	PVD6	54-55	2	12		68	KHI	Vietnamese
4	CAO NAM QUY	PVD6	52-53	2	10		70	KHI	Vietnamese
5	LÊ TRẦN QUỐC TRI	PVD6	41	1	7		78	NHATHAU	Vietnamese
6	BUI NGOC TU	PVD6	42	1	4		61	NHATHAU	Vietnamese
7	NGUYEN BA THOI	PVD6	39	1	4		75	NHATHAU	Vietnamese
8	NGUYEN QUANG VUONG	PVD6	31	1	8		73	NHATHAU	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN TAO	PVD6	49	1	4		63	NHATHAU	Vietnamese
10	PAUL MARK JAMES TRETT	PVD6	46-47	2	25		110	NHATHAU	British
11	ĐO QUANG MỊCH	PVD6	35	1	6		61	NHATHAU	Vietnamese
12	ĐO CÔNG CHÍNH	PVD6	38	1	13		73	NHATHAU	Vietnamese
13	CHRISTOPHER SMART	PVD6	44-45	2	22		121	NHATHAU	British
14	TRINH VĂN TRUNG	PVD6	32	1	6		70	NHATHAU	Vietnamese
15	NGUYEN TRUONG AN	PVD6	33	1	6		75	NHATHAU	Vietnamese
16	LÊ VĂN LÔI	PVD6	43	1	6		79	NHATHAU	Vietnamese
17	HOANG VĂN MẠNH	PVD6	40	1	3		63	NHATHAU	Vietnamese
18	ĐO ANH TUÂN	PVD6	36-37	2	11		69	NHATHAU	Vietnamese
19	DƯƠNG TIEN QUYEN	PVD6	50	1	3	88	63	NHATHAU	Vietnamese
20	PHAM MINH TUÂN	PVD6	48	1	7		66	NHATHAU	Vietnamese
21	ĐO VĂN TIEN	PVD6	34	1	8		45	NHATHAU	Vietnamese
22	TRINH HOANG THEM	PVD6	51	1	5		67	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	2	4	39	132	10	1		
2	PVD6	20	25	170	1.450	88	21		
TOTAL		22	29	209	1.582	98	22		
WEIGHT KG				209	1.582	98			

GRAND TOAL: 1.889 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN